TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày: 29/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Lâm Xướng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tặng

Ông: Đinh Quốc Hội

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh - Cán bộ Toà án Minh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở TAND huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/TLST-HS ngày 29/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 18/01/2018 đối với bị cáo:

Lương Đức H; sinh ngày 03/3/1978; nơi sinh và thường trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Đức K và bà: Nguyễn Thị H; có vợ: Nguyễn Thị M và có 03 đứa con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/7/2017 đến ngày 07/8/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Đức H:* Luật sư Ngô Văn Xảo – văn phòng luật sư Phước Linh

Địa chỉ: Số 58 đường Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Thành C – sinh năm 1985

Địa chỉ: Trạm kiểm dịch cửa khẩu quốc tế Cha Lo, xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa, Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 15 phút, ngày 29/7/2017, tại khu vực Trạm kiểm soát liên ngành cửa khẩu quốc tế Cha Lo, xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình. Lực lượng Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Cha Lo phối hợp với Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Bình phát hiện Lương Đức H nhập cảnh từ Lào về Việt Nam có dấu hiệu nghi vấn, tiến hành kiểm tra phát hiện trong ví màu đen được bỏ trong túi quần dài bên trái của H có một gói tinh thể màu trắng, phía ngoài được bọc một tờ giấy bạc màu trắng (đối tượng khai nhận là ma túy). Lực lượng Bộ đội biên phòng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, dẫn giải người và tang vật về Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Cha Lo để điều tra.

Quá trình điều tra H khai nhận: Ngày 27/7/2017, Hưởng xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế Cha Lo sang huyện Vi La Bu Ly, tỉnh Sa Vằn Na Khẹt, Lào với mục đích thu mua gỗ để vận chuyển về Việt Nam. Đến khoảng 02 giờ 40 phút ngày 28/7/2017, H được một người Lào tên Nọi cho một gói trắng và nói để sử dụng lúc buồn ngủ hoặc mệt mỏi, rồi hướng dẫn cách sử dụng là cho vào thuốc lá hút hoặc đốt để ngửi. H cất giữ gói màu trắng trên trong người để sử dụng, đến 11 giờ ngày 29/7/2017 thì bị lực lượng Bộ đội biên phòng kiểm tra phát hiện và bắt giữ tại khu vực cửa khẩu quốc tế Cha Lo.

Tang vật thu được: 01 gói tinh thể màu trắng phía ngoài được bọc một tờ giấy bạc màu trắng, được niêm phong ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số 720 ngày 31/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là Methamphetamin, trọng lượng 1,598g *(Methamphetamin nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67, danh mục II, nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ)*.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án:

+ 01 gói tinh thể màu trắng phía ngoài được bọc một tờ giấy bạc màu trắng, được niêm phong ký hiệu A1.

+ 01 ví da màu đen.

+ 01 Hộ chiếu B 5940910 mang tên Lương Đức H do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/01/2012.

+ 01 Chứng minh thư nhân dân số 241252123 mang tên Lương Đức H do Công an tỉnh Đắc Lắk cấp ngày 15/12/2010.

+ 01 Chứng minh thư nhân dân số 125093768 mang tên Lương Đức H do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 11/7/2017.

+ 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C số 400124016929 mang tên Lương Đức H do Phòng QLPT và NL Nghệ An cấp ngày 03/7/2017.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng, số sê ri 3579700010341134 bên trong khe chứa Sim số 01 có chứa 01 Sim VIETTEL số 01635602380.

+ 01 điện thoại di dộng hiệu PHILIPS màu đên, số IMEI 2: 861277032028682 bên trong khe chứa Sim số 01 có chứa 01 Sim VINAPHONE số 0943002866.

+ 01 điện thoại di động hiệu Lào TELECOM màu đen, viền bạc, số IMEI 1: 354242014371850 bên trong khe chứa Sim có chứa 01 Sim WINPHONE, số sê ri 0801154799034.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 1: 863654036086411 và số IMEI 2: 863654036086369 bên trong khe chứa Sim số 02 có chứa Sim VIETTEL số 0965134369.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUM, số IMEI 1: 35564407289399910 và số IMEI 2: 355645072893966/01 bên trong khe chứa Sim số 01 có chứa 01 Sim UNITEL số sê ri: 8945703002100184617 và khe chứa Sim số 02 có 01 Sim VIETTEL số 01639388395.

+ 01 thẻ Ngân hàng BIDV số 9704180000716043 mang tên Lương Đức H.

+ 01 thẻ Ngân hàng VIETTINBANK số 9704156010042125 mang tên Lương Đức H.

+ 01 thẻ AGRIBANK số 9704050921528084 mang tên Lương Đức H.

Cáo trạng số 01/THQCT-KSĐT-TA ngày 29/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Lương Đức H về *tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Đức H phạm tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; Nghị quyết 41 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Đức H từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Xử lý vật chứng và án phí.

Luật sư bào chữa: Bị cáo thành khẩn khai báo, tội danh hoàn toàn nhất trí như như đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc về hình phạt, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 03 tình tiết ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, ngang với thời gian tạm giam. Cho bị cáo nhận lại vật chứng.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 29/7/2017, lực lượng Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Cha Lo bắt quả tang Lương Đức H đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,598 g ma túy loại Methamphetamin.

Hành vi của bị cáo Lương Đức H đủ yếu tố cấu thành tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 249; Nghị quyết 41 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Đức H từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Việc truy tố và lời luận tội là có căn cứ nên chấp nhận, về hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Lương Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện

các chứng cứ và vật chứng của vụ án. Có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Đức H phạm tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

[3] Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản suất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm: a)....b)....c) Hêrôine, côcain, Methamphetamine, Ampheamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*. Như vậy hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của Lương Đức H có trọng lượng 1,598 gam tương ứng với hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt, áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử hình phạt có lợi cho bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

[5] Xét nhân thân bị cáo, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Tại phiên toà hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cha đẻ của bị cáo thuộc đối tượng người có công với cách mạng được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng 3 nên áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo tàng trữ ma túy không phải vì mục đích buôn bán hoặc do nghiện ma túy mà chỉ để sử dụng vào lúc mệt mỏi, ốm đau, việc phạm tội do nhận thức còn hạn chế. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử dưới khung hình phạt.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 01 gói tinh thể màu trắng phía ngoài được bọc một tờ giấy bạc màu trắng, được niêm phong ký hiệu A1.

Trả lại cho bị cáo Lương Đức H:

+ 01 ví da màu đen.

+ 01 Hộ chiếu B 5940910 mang tên Lương Đức H do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/01/2012.

+ 01 Chứng minh thư nhân dân số 241252123 mang tên Lương Đức H do Công an tỉnh Đắc Lắk cấp ngày 15/12/2010.

+ 01 Chứng minh thư nhân dân số 125093768 mang tên Lương Đức H do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 11/7/2017.

+ 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C số 400124016929 mang tên Lương Đức H do Phòng QLPT và NL Nghệ An cấp ngày 03/7/2017.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng, số sê ri 3579700010341134 bên trong khe chứa Sim số 01 có chứa 01 Sim VIETTEL số 01635602380.

+ 01 điện thoại di dộng hiệu PHILIPS màu đên, số IMEI 2: 861277032028682 bên trong khe chứa Sim số 01 có chứa 01 Sim VINAPHONE số 0943002866.

+ 01 điện thoại di động hiệu Lào TELECOM màu đen, viền bạc, số IMEI 1: 354242014371850 bên trong khe chứa Sim có chứa 01 Sim WINPHONE, số sê ri 0801154799034.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 1: 863654036086411 và số IMEI 2: 863654036086369 bên trong khe chứa Sim số 02 có chứa Sim VIETTEL số 0965134369.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUM, số IMEI 1: 35564407289399910 và số IMEI 2: 355645072893966/01 bên trong khe chứa Sim số 01 có chứa 01 Sim UNITEL số sê ri: 8945703002100184617 và khe chứa Sim số 02 có 01 Sim VIETTEL số 01639388395.

+ 01 thẻ Ngân hàng BIDV số 9704180000716043 mang tên Lương Đức H.

+ 01 thẻ Ngân hàng VIETTINBANK số 9704156010042125 mang tên Lương Đức H.

+ 01 thẻ AGRIBANK số 9704050921528084 mang tên Lương Đức H.

[7] Về án phí: Bị cáo Lương Đức Hưởng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Đức H phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 54; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

1. Xử phạt bị cáo Lương Đức H 06 tháng 04 ngày tù. Căn cứ vào khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định trả tự do cho bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 01 gói tinh thể màu trắng phía ngoài được bọc một tờ giấy bạc màu trắng, được niêm phong ký hiệu A1. Trả lại cho bị cáo Lương Đức H:

+ 01 ví da màu đen.

+ 01 Hộ chiếu B 5940910 mang tên Lương Đức H do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/01/2012.

+ 01 Chứng minh thư nhân dân số 241252123 mang tên Lương Đức H do Công an tỉnh Đắc Lắk cấp ngày 15/12/2010.

+ 01 Chứng minh thư nhân dân số 125093768 mang tên Lương Đức H do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 11/7/2017.

+ 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C số 400124016929 mang tên Lương Đức H do Phòng QLPT và NL Nghệ An cấp ngày 03/7/2017.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng, số sê ri 3579700010341134 bên trong khe chứa Sim số 01 có chứa 01 Sim VIETTEL số 01635602380.

+ 01 điện thoại di dộng hiệu PHILIPS màu đên, số IMEI 2: 861277032028682 bên trong khe chứa Sim số 01 có chứa 01 Sim VINAPHONE số 0943002866.

+ 01 điện thoại di động hiệu Lào TELECOM màu đen, viền bạc, số IMEI 1: 354242014371850 bên trong khe chứa Sim có chứa 01 Sim WINPHONE, số sê ri 0801154799034.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 1: 863654036086411 và số IMEI 2: 863654036086369 bên trong khe chứa Sim số 02 có chứa Sim VIETTEL số 0965134369.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUM, số IMEI 1: 35564407289399910 và số IMEI 2: 355645072893966/01 bên trong khe chứa Sim số 01 có chứa 01 Sim UNITEL số sê ri: 8945703002100184617 và khe chứa Sim số 02 có 01 Sim VIETTEL số 01639388395.

+ 01 thẻ Ngân hàng BIDV số 9704180000716043 mang tên Lương Đức H.

+ 01 thẻ Ngân hàng VIETTINBANK số 9704156010042125 mang tên Lương Đức H.

+ 01 thẻ AGRIBANK số 9704050921528084 mang tên Lương Đức H.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Minh Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa ngày 02/01/2018).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Đức H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/01/2018), để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CQĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Lâm Xướng